

Số: 16/2020/QĐST-DS

*Yên Châu, ngày 10 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31/7/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông Quàng Văn T, sinh 1961, địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh 1967, địa chỉ: Bản L, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La;

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Quàng Văn T yêu cầu ông Hoàng Văn T phải trả cho ông số tiền gốc 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 31/7/2020 là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Tổng số tiền gốc và lãi xuất tính đến ngày

31/7/2020 là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), chia thành hai lần.

- Ông Hoàng Văn T nhất trí trả số tiền cả gốc và lãi 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) như đề nghị trên cho ông Quảng Văn T và hẹn trả số tiền trên làm 02 đợt như sau:

Đợt 1 trả số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), chậm nhất vào ngày 30/12/2020;

Đợt 2 trả số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), chậm nhất vào ngày 30/12/2021.

*“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”*

- Về án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất mỗi bên chịu một nửa án phí theo quy định của pháp luật, cụ thể: Ông Hoàng Văn T nhận chịu án phí sơ thẩm dân sự là: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), ông Quảng Văn T nhận chịu án phí là: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004820 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La. Ông Quảng Văn T được nhận lại số tiền 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**  
**(đã ký)**

**Hoàng Văn Bình**

